

Thông tin liên hệ của các thành phố và thị trấn tỉnh Akita(tiền trợ cấp cho trẻ)

秋田県の各市町村の問い合わせ先・ウェブサイト（児童手当）

No	Tên cơ quan	役所・役場名	Phòng ban phụ trách	担当窓口	Số điện thoại／電話番号	Trang web／ウェブサイト
1	Ủy ban thành phố Akita	秋田市役所	Phòng phúc lợi trẻ em	子ども福祉課	018-888-5689	Trang web Ủy ban thành phố Akita
2	Ủy ban thành phố Noshiro	能代市役所	Phòng hỗ trợ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em	子育て支援課	0185-89-2946	Trang web Ủy ban thành phố Noshiro
3	Ủy ban thành phố Yokote	横手市役所	Phòng hỗ trợ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em	子育て支援課	0182-35-2133	Trang web Ủy ban thành phố Yokote
4	Ủy ban thành phố Odate	大館市役所	Phòng nhi đồng	子ども課	0186-43-7054	Trang web Ủy ban thành phố Odate
5	Ủy ban thành phố Oga	男鹿市役所	Phòng chăm sóc sức khỏe trẻ em	子育て健康課	0185-24-9147	Trang web Ủy ban thành phố Oga
6	Ủy ban thành phố Yuzawa	湯沢市役所	Phòng chính sách phát triển trẻ em	子ども未来課	0183-78-0166	Trang web Ủy ban thành phố Yuzawa
7	Ủy ban thành phố Kazuno	鹿角市役所	Phòng chăm sóc và nuôi dạy trẻ em	すこやか子育て課	0186-30-0235	Trang web Ủy ban thành phố Kazuno
8	Ủy ban thành phố Yurihonjyo	由利本荘市役所	Phòng chính sách phát triển trẻ em	子ども未来課	0184-24-6319	Trang web Ủy ban thành phố Yurihonjyo
9	Ủy ban thành phố Katagami	湯上市役所	Phòng hỗ trợ nuôi dạy trẻ em	子育て応援課	018-853-5360	Trang web Ủy ban thành phố Katagami
10	Ủy ban thành phố Daisen	大仙市役所	Phòng hỗ trợ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em	子育て支援課	0187-63-1111	Trang web Ủy ban thành phố Daisen
11	Ủy ban thành phố Kita Akita	北秋田市役所	Phòng nhi đồng	子ども課	0186-62-6638	Trang web Ủy ban thành phố Kita Akita
12	Ủy ban thành phố Nikaho	にかほ市役所	Trung tâm hỗ trợ trẻ em và gia đình	子ども家庭センター	0184-32-3040	Trang web Ủy ban thành phố Nikaho
13	Ủy ban thành phố Semboku	仙北市役所	Trung tâm hỗ trợ trẻ em và gia đình	子ども家庭センター	0187-43-2280	Trang web Ủy ban thành phố Semboku
14	Ủy ban thị trấn Kosaka	小坂町役場	Phòng phúc lợi xã hội	福祉課	0186-29-3925	Trang web Ủy ban thị trấn Kosaka
15	Ủy ban thôn Kamikoani	上小阿仁村役場	Phòng phúc lợi cho cư dân	住民福祉課	0186-77-2222	—
16	Ủy ban thị trấn Fujisato	藤里町役場	Phòng hành chính thị dân	ちょうみんか 町民課	0185-79-2113	Trang web Ủy ban thị trấn Fujisato
17	Ủy ban thị trấn Mitane	三種町役場	Phòng phúc lợi xã hội	福祉課	0185-85-4836	Trang web Ủy ban thị trấn Mitane
18	Ủy ban thị trấn Happa	八峰町役場	Phòng phúc lợi bảo hiểm xã hội	福祉保健課	0185-76-4608	Trang web Ủy ban thị trấn Happa
19	Ủy ban thị trấn Gojome	五城目町役場	Phòng phúc lợi sức khỏe	けんこうふくしか 健康福祉課	018-852-5128	Trang web Ủy ban thị trấn Gojome
20	Ủy ban thị trấn Hachirogata	八郎潟町役場	Phòng phúc lợi sức khỏe	けんこうふくしか 健康福祉課	018-875-5808	Trang web Ủy ban thị trấn Hachirogata
21	Ủy ban thị trấn Ikawa	井川町役場	Phòng phúc lợi sức khỏe	けんこうふくしか 健康福祉課	018-874-4426	Trang web Ủy ban thị trấn Ikawa
22	Ủy ban thôn Ogata	大潟村役場	Phòng phúc lợi bảo hiểm xã hội	ふくしほけんか 福祉保健課	0185-45-3240	—
23	Ủy ban thị trấn Misato	美郷町役場	Phòng chăm sóc trẻ em	子育てか 子ども子育て課	0187-84-4904	Trang web Ủy ban thị trấn Misato
24	Ủy ban thị trấn Ugo	羽後町役場	Phòng phúc lợi sức khỏe	けんこうふくしか 健康福祉課	0183-62-2111	Trang web Ủy ban thị trấn Ugo
25	Ủy ban thôn Higashi Naruse	東成瀬村役場	Phòng phúc lợi sức khỏe	けんこうふくしか 健康福祉課	0182-47-3410	—